TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2017
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Sơn

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2017, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà, nguyên đơn, anh Nguyễn Thành L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là phường P, thị xã B) vào ngày 11/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh L. Được hơn 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Anh chị đã nhiều lần hòa giải với nhau để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nên người, nhưng được một thời gian ngắn vợ chồng lại mâu thuẫn, không khí gia đình càng nặng nề hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2015 cho đến nay, không còn liên lạc. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm giữa anh với chị H không còn vì vợ

chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Qúa trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo L1, sinh ngày 04/4/2014. Hiện nay cháu L1 đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, nếu không được giao nuôi con thì anh sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân.

Do chỉ mới sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì sống ly thân cho đến nay nên vợ chồng anh chị chưa tạo lập được tài sản chung gì. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục mà pháp luật quy định. Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng bao gồm Thông báo thụ lý; Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Thu H đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Thành L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo L1, sinh ngày 04/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo xác nhận của UBND phường P thì thời điểm anh L làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H thì chị H vẫn cư trú tại tổ dân phố M, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Tại Biên bản xác minh ngày 28/8/2017 tại gia đình chị H, bố đẻ chị H là ông Nguyễn Ngọc H1 xác định: chị H vẫn sinh sống với gia đình tại tổ dân phố M, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho đến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Toà án và các lời khai của anh L là đúng sự thật. Tuy nhiên, vì quan niệm người theo

đạo Thiên chúa giáo đã kết hôn thì không được ly hôn nên mặc dù biết việc Toà án triệu tập đến giải quyết việc ly hôn với anh L nhưng chị H đã không đến tham gia tố tụng theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Sau đó, chị H đã bỏ đi vào miền Nam, gia đình liên lạc nhưng chị không cho biết địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ thông qua điện thoại liên lạc về nhà chị trao đổi là không muốn ly hôn và mong muốn được nuôi con. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn sau khi chị H rời khỏi nơi cư trú gồm các Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên toà; Quyết định hoãn phiên toà ông H1 đã trực tiếp nhận và đã thông báo cho chị H biết nhưng chị H không về để tham gia giải quyết. Điều đó chứng tỏ các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt hợp lệ nhưng chị H không chấp hành. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh L ở tổ dân phố M, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sống hạnh phúc được hơn 2 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, hai vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nữa, nhiều lần hai bên đã cố gắng hòa giải để tiếp tục chung sống, nuôi dạy con cái nhưng được một thời gian ngắn vợ chồng lại mâu thuẫn, không khí gia đình càng nặng nề hơn. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2015 cho đến nay, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Sau khi Tòa án tiến hành xác minh tại nhà bố mẹ chị H, thì bố chị H cho biết thông qua điện thoại liên lạc về chị H không đồng ý ly hôn, nhưng chị không về để trình bày ý kiến của mình, cũng như có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm của hai vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh L được ly hôn với chị H là phù hợp.

[3] Về con chung:

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù chị H không đến Tòa án tham gia tố tụng, nhưng thông qua biên bản xác minh thì bố chị H cho biết chị có nguyện vọng được nuôi cháu L1. Và từ khi sinh ra cho đến nay cháu L1 ở với chị, hiện nay cháu đang học tập ổn định. Do vậy, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu L1 theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét mức đóng góp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng anh L đề xuất là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thành L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thành L nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về qua hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thành L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

3. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Thảo L1, sinh ngày 04/4/2014. Anh Nguyễn Thành L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Hai bên không có tài sản chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thành L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002006 ngày 03 tháng 7 năm 2017). Anh L phải nộp thêm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Ủy ban nhân dân phường Quảng Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Diệu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Anh Tuấn